TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49/**2022/DS-ST
Ngày: 30-11-2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mỹ Dung;

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Lê Thanh Khảnh và ông Nguyễn Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Huỳnh Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Quỳnh Như – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2022/QĐST-DS ngày 14/11/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu phố P, phường H, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Lê Trung T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn P, xã H, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2022, bản tự khai và tài liệu có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tường V trình bày:

Giữa tôi (V) và anh Lê Trung T là bạn bè quen biết nhau. Ngày 2/3/2022, anh Lê Trung T có mượn của tôi số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), vì chỗ quen biết nên tôi đồng ý và đưa anh T mượn số tiền trên bằng tiền mặt (VNĐ), anh T đã nhận đủ tiền và tự tay viết giấy ký nhận nợ, hẹn đến ngày 20/4/2022 sẽ trả đủ. Tuy nhiên đến hẹn mà anh T không trả nợ, tôi yêu cầu anh T trả nợ, anh T xin gia hạn thời gian trả nợ sang đến 25/5/2022, anh T tự viết thêm "Giấy mượn tiền" và sau đó chụp ảnh gửi qua mạng xã hội Zalo cho tôi. Đến nay,

sau nhiều lần nhắc nhở nhưng anh T vẫn không chịu trả. Do đó, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Lê Trung T trả tôi số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết, bị đơn anh Lê Trung T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại bản tự khai ngày 20/10/2022, bị đơn ông Lê Trung T trình bày: Tôi (T) thừa nhận ngày 02/3/2022 có mượn chị Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1982, trú tại: Khu phố P, phường H, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Khi nhận tiền, tôi (T) có tự tay viết giấy nhận nợ số tiền trên và hẹn đến tháng 5/2022 sẽ trả đủ nợ. Tuy nhiên, do công việc không ổn định nên chưa trả cho chị V số tiền trên theo đúng giao kèo. Tôi (T) thừa nhận còn nợ và đồng ý trả số nợ 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) cho chị V nhưng với phương thức và thời gian trả như sau: Trả dần hằng tháng bằng tiền mặt số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian trả bắt đầu vào ngày 10/11/2022 cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các buổi hòa giải mà không có lý do theo quy định tại Khoản 16 Điều 70 Bộ luật dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Tường V, buộc bị đơn Lê Trung T phải trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Tường V đủ số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); nguyên đơn không yêu cầu trả lãi nên không xem xét; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Tường V và anh Lê Trung T là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn anh Lê Trung T có nơi cư trú tại thôn P, xã H, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bị đơn anh Lê Trung T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tường V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trên cơ sở Giấy mượn tiền do nguyên đơn cung cấp xác lập ngày 02/3/2022 (bút lục số 24) và lời khai thừa nhận của bị đơn, giữa chị Nguyễn Thị Tường V và anh Lê Trung T có giao kết hợp đồng vay tài sản. Khi vay, anh T tự viết giấy nhận nợ và nhận đủ số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh. Việc giao kết này dựa trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bị lừa dối, ép buộc; các bên đều có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng dân sự về vay tài sản giữa chị Nguyễn Thị Tường V và anh Lê Trung T là có thật và hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị Tường V đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cho vay, nhưng đến thời hạn trả nợ, anh T còn nợ và chưa trả số tiền 50.000.000 đồng cho chị V là vi phạm nghĩa vụ của bên vay trong hợp đồng vay tài sản đã giao kết. Anh Lê Trung T thừa nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho chị V số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh T trình bày do điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tường V không đồng ý. Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được với nhau về phương thức và thời gian trả nợ nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét anh Lê Trung Thông có nợ và buộc phải trả nợ cho chị Nguyễn Thị Tường V số tiền 50.000.000 đồng.

Từ những phân tích đánh giá chứng cứ nêu trên, căn cứ quy định tại Điều 463, 466, Bộ luật Dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tường V, buộc anh Lê Trung T phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Tường V số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Về lãi xuất: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị đơn anh Lê Trung Tphải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 9, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tường V. Buộc bị đơn anh Lê Trung T phải trả cho chị Nguyễn Thị Tường V số tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

2. Về án phí: Bị đơn anh Lê Trung Thông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.500.000 đồng *(hai triệu năm trăm nghìn đồng)*. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 1.250.000 đồng nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng số 0006336 ngày 11/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
-Đương sự trong vụ án;
- Lưu AV, HS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Mỹ Dung

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà

Hội Thẩm nhân dân

Nơi nhận:
-TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
-Đương sự trong vụ án;
- Lưu AV, HS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Mỹ Dung